

Số: /2021/NQ-HĐND

Hải Dương, ngày tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia
nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải
Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG
KHÓA XVII - KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của
Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định
số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử
dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai
đoạn 2023-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân
dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến nhiệm vụ thu tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 2. Quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2022 và giai đoạn 2023-2025 như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất:

| TT | Các khoản thu | Tổng thu NSNN (%) | Tỷ lệ phân chia nguồn thu | | | |
|----------|---|-------------------|---------------------------|------|------------|-----|
| | | | Trung ương | Tỉnh | Huyện | Xã |
| 1 | Đấu giá toàn bộ dự án thu tiền sử dụng đất cho tổ chức, doanh nghiệp | | | | | |
| 1.1 | Trường hợp sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh để giải phóng mặt bằng | 100 | | 80 | 20 | |
| 1.2 | Trường hợp sử dụng Ngân sách cấp huyện, Ngân sách cấp xã giải phóng mặt bằng (theo quy định của pháp luật) | 100 | | 40 | 60 | |
| 2 | Cấp huyện hoặc cấp xã làm chủ đầu tư thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng và đấu giá cho từng lô đất | | | | | |
| 2.1 | Năm 2022 | 100 | | 20 | 60 | 20 |
| 2.2 | Năm 2023-2025 | 100 | | 40 | 45 | 15 |
| 3 | Đấu thầu dự án cho doanh nghiệp | | | | | |
| 3.1 | Năm 2022 | 100 | | 70 | 30 | |
| 3.2 | Năm 2023-2025 | 100 | | 80 | 20 | |
| 4 | Đối với diện tích giao đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất | | | | | |
| 4.1 | Đất khu vực phường, thị trấn | 100 | | 30 | 50 | 20 |
| 4.2 | Đất khu vực xã | 100 | | 30 | 40 | 30 |
| 5 | Đất chuyên dùng, đất trụ sở, đất thuộc tài sản công do cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc nhà nước quản lý | | | | | |
| 5.1 | Cấp Trung ương quản lý, thực hiện đấu giá chuyên mục đích sử dụng đất | 100 | 100 | | | |
| 5.2 | Cấp tỉnh quản lý, thực hiện đấu giá chuyên mục đích sử dụng đất | 100 | | 100 | | |
| 5.3 | Cấp huyện quản lý, thực hiện đấu giá chuyên mục đích sử dụng đất | 100 | | 50 | 50 | |
| | <i>Riêng thu tiền sử dụng đất từ đấu giá Trụ sở Phòng Tài chính – Kế hoạch, trụ sở Phòng Giáo dục và đào tạo, trụ sở Đài phát thanh huyện Tứ Kỳ để đầu tư công trình trụ sở Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ</i> | <i>100</i> | | | <i>100</i> | |
| 5.4 | Cấp xã quản lý, thực hiện đấu giá chuyên mục đích sử dụng đất | 100 | | 50 | | 50 |
| 6 | Đất được chuyển đổi mục đích sử dụng đất, đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất (hộ gia đình, cá nhân) | 100 | | 20 | 30 | 50 |
| 7 | Thu tiền sử dụng đất dôi dư | 100 | | | | 100 |
| 8 | Đối với các dự án thu tiền sử dụng đất để đầu tư các công trình trọng điểm giao cho cấp huyện làm chủ đầu tư đáp ứng tiêu chí theo quy định của UBND tỉnh | 100 | | | 100 | |

2. Các huyện, thành phố, thị xã căn cứ vào tỷ lệ điều tiết ngân sách cấp huyện được hưởng trình Hội đồng nhân dân cấp huyện bổ sung, hỗ trợ đầu tư cho các xã, phường, thị trấn có dự án trên địa bàn phù hợp với thực tế số thu tiền sử dụng đất.

3. Các huyện, thành phố, thị xã có trách nhiệm bố trí tối thiểu 10% tổng thu điều tiết ngân sách cấp huyện và cấp xã để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính, đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành (*trong đó ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí cho ngân sách cấp xã*).

Điều 3. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Các quy định trước đây của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Hải Dương hết hiệu lực thực hiện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

Điều 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 29 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận :

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra VB*);
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác Đại biểu;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH; TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND và UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Hải Dương, Trang TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Trung tâm CNTT - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Xuân Thăng